

UBND HUYỆN DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TH DIỄN THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 53/BC-THDT

Xuân Tháp, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM HỌC 2024 – 2025**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: trường Tiểu học Diễn Tháp
2. Địa chỉ : Xóm 4 – Xã Xuân Tháp – Huyện Diễn Châu – Tỉnh Nghệ An
Email: thdienthap.dc@nghean.edu.vn
Cổng thông tin điện tử:
<https://tieuhocdienthap.dienchau.edu.vn/admin>

3. Loại hình : Công lập

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Huyện Diễn Châu

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu:

Sứ mệnh: Xây dựng môi trường học tập thân thiện, văn minh, hạnh phúc để mỗi giáo viên và học sinh có cơ hội phát triển tài năng, có khả năng thích ứng. Đào tạo thế hệ tương lai của đất nước trở thành những công dân ưu tú, năng động, khỏe về thể chất, mạnh về trí lực, có tinh thần trách nhiệm, giàu lòng nhân ái và có đủ bản lĩnh, tự tin vươn cao, hội nhập với thế giới.

Tầm nhìn: Xây dựng Trường Tiểu học Diễn Tháp bằng trí tuệ và tấm lòng nhà giáo, bằng sự truyền thụ nền giáo dục tiên tiến. Một môi trường rèn luyện để giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và khát vọng vươn lên.

Giá trị cốt lõi: “Năng động - Sáng tạo – Đoàn kết - An toàn -Thân thiện – Hạnh phúc”

Giá trị cốt lõi mà Trường luôn hướng đến là học sinh biết vượt khó trong học tập, có tính kiên trì và nhẫn nại; có lối sống lành mạnh, biết ứng xử tốt trong mọi tình huống; tự tin giao tiếp; Khỏe mạnh cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ.

Mục tiêu: Phát triển nhà trường xứng tầm với trường chuẩn quốc gia mức độ 2, có uy tín về chất lượng giáo dục, thực hiện thành công chương trình giáo dục

phổ thông 2018, là mô hình giáo dục mà thầy cô, học sinh, phụ huynh đều cảm thấy hạnh phúc.

5. Quá trình hình thành và phát triển nhà trường

Trường Tiểu học Diễn Tháp đóng trên địa bàn xóm 4 xã Xuân Tháp thuộc huyện Diên Châu- Tỉnh Nghệ An . Phía Đông giáp khu dân cư, phía Tây giáp UBND xã Diên Tháp và đường liên xã, phía Nam giáp trường THCS, phía Bắc giáp khu dân cư. Hiện trường TH Diên Tháp có tổng diện tích là 5500 m², cảnh quan sư phạm xanh – sạch – đẹp – an toàn; cơ sở vật chất khang trang, đảm bảo đầy đủ các phòng học và phòng chức năng, thiết bị dạy học tối thiểu và hiện đại phục vụ cho công tác dạy và học.

Trường Tiểu học Diên Tháp tiền thân là trường cấp 1,2 Diên Tháp, được thành lập từ năm 1958. Đến nay nhà trường đã có 65 năm hình thành và phát triển.

Hơn sáu mươi năm qua, do phân cấp quản lý, trường đã nhiều lần đổi tên và từ năm học 1993- 1994 đến nay là trường Tiểu học Diên Tháp.

-Tháng 6/2007 : Trường được Chủ tịch UBND Tỉnh Nghệ An công nhận chuẩn Quốc gia mức độ 1

- Tháng 9/2020 Trường được Chủ tịch UBND Tỉnh Nghệ An công nhận chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định giáo dục cấp độ 3 do giám đốc Sở GD&ĐT Nghệ An Thái Văn Thành ký.

6. Thông tin người đại diện

- Họ và tên: Cao Thị Thủy

- Chức vụ : Hiệu trưởng

- Số điện thoại: 0912411571

- E mail: caothuy241071@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

Trường TH Diên Tháp hiện có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý hoạt động giáo dục theo quy định Điều lệ Trường tiểu học của Bộ GD&ĐT. Cơ cấu đội ngũ CBQL và giáo viên cơ bản đủ về số lượng, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và trình độ đào tạo, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Nhà trường có Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, các hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn, chi bộ Đảng, Công đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Mỗi bộ phận có kế hoạch hoạt động cụ thể và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

Cơ cấu bộ máy quản lý của nhà trường.

TT	Số văn bản	Ngày	CQ ban hành	Trích yếu
1	2458/QĐ-UBND	12/8/2022	UBND Huyện	QĐ bổ nhiệm hiệu trưởng
2	2220/QĐ-UBND	02/8/2021	UBND Huyện	QĐ bổ nhiệm PHT
3	3698/QĐ-UBND	6/11/2023	UBND huyện	QĐ thành lập HĐ trường
4	86/QĐ-THDT	13/9/2024	HT trường TH	QĐ bổ nhiệm TT, TP

II. ĐỘI NGŨ CBQL, GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN.

TT	Đội ngũ	SL	Trình độ		Chuẩn nghề nghiệp				BD Thường xuyên	
			ĐH	CD	SL Tốt	TL	SL Khá	TL	SL	TL
	1. CBQL									
	H. Trưởng	1	01		01	50%			01	50%
	Phó H.Trưởng	1	01		01	50%			01	50%
	2. Giáo viên									
	- GV Văn hóa		21	01	16	72.7%	06	27.3%	21	
	-GV T.Anh		02		02	100%			02	100%
	-GV M.Thuật									
	-GV Âm.Nhạc		01		01	100%			01	100%
	-GV Tin học		01		01	100%			01	100%
	3.Nhân viên									
	-Kế toán	1	1							
	-Văn thư	1	1							

- Kết quả đánh giá xếp loại viên chức: HTXS NV : 6/30. Tỷ lệ 20%; HTTNV: 23/30, tỷ lệ 76.7% ; HTNV: 1/30, tỷ lệ 3.3%

- Kết quả tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp

Loại tốt: 22/28 , tỷ lệ 78.6% ; Loại khá 6/28. Tỷ lệ 21.4%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin chung:

- Diện tích trường : 5500m²
- Số điểm trường : 01

- Diện tích bình quân tối thiểu/HS : 6,9m²/học sinh

2. Hạng mục khối phòng

TT	Hạng mục	Số lượng	Ghi chú
Khối phòng hành chính quản trị		01	
1	Phòng Hiệu trưởng	01	
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	01	
3	Kế toán – Tài vụ	01	
4	Phòng Hội đồng	01	
Khối phòng học – chức năng			
1	Phòng học	22	
2	Phòng Âm nhạc	01	
3	Phòng Mỹ thuật	01	
4	Phòng Tin học	01	
5	Phòng Tiếng Anh	01	
6	Phòng Khoa học	01	
7	Thư viện – Thiết bị	02	
8	Phòng Y tế	01	
9	Phòng Đội – Truyền thống	01	
10	Phòng đa chức năng	01	
11	Sân chơi	01	
12	Sân thể dục	01	

3. Thiết bị dạy học

- Tivi : 27
- Máy chiếu : 03
- Máy tính : 20

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng năm học 2024-2025

- **Danh mục sách giáo khoa lớp 1**

TT	Tên sách	Tên tác giả	Thuộc bộ sách	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Nguyễn Minh Thuyết-Hoàng Hoa Bình-Nguyễn Thị Ly Nga-Lê Hữu Tĩnh	Cánh diều	Đại học SP TPHCM
2	Toán	Hà Huy Khoái-Lê Anh Vinh- Nguyễn Áng-Vũ Văn Dương- Nguyễn Minh Hải-Bùi Bá Mạnh	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam

3	Đạo đức	Nguyễn Thị Toan-Trần Thành Nam-Lê Thị Thuyết Mai-Lục Thị Nga	Kết nối tri thức với cuộc	NXB GD Việt Nam
4	TNXH	Vũ Văn Hùng-Nguyễn Thị Thấn-Đào Thị Hồng-Phương Hà Lan-Hoàng úy Tỉnh	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
5	Âm nhạc	Đỗ Thị Minh Chính-Mai Linh Chi-Nguyễn Thị Phương Mai-Đặng Khánh Nhật-Nguyễn Thị Thanh Vân	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
6	Mỹ thuật	Đinh Gia Lê-Trần Thị Biền-Phạm Duy Anh	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
7	GDTC	Nguyễn Duy Quyết-Lê Anh Thơ-Đỗ Mạnh Hùng-Vũ Văn Thịnh-Vũ Thị Hồng Thu-Vũ Thị Thư-Phạm Mai Vương	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
8	HĐTN	Bùi Sỹ Tụng-Nguyễn Thanh Bình-Vũ Thị Lan Anh-Lê Thị Luận-Trần Thị Thu	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
9	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	Smart Start	NXB TP HCM

- Danh mục Sách giáo khoa lớp 2

TT	Tên sách	Tên tác giả	Thuộc bộ sách	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Nguyễn Minh Thuyết là Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên và các Tác giả: Nguyễn Thị Bích Hà, Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga, Nguyễn Thị Tố Ninh.	Cánh diều	Đại học SP TPHCM
2	Toán	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quốc Hùng, Bùi Bá Mạnh.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
3	TNXH	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên) Nguyễn Thị Thấn (Chủ biên) Đào Thị Hồng - Phương Hà Lan Phạm Việt Quỳnh -Hoàng Quý Tỉnh	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam

4	Đạo đức	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Tuyết Mai.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
5	HĐTN	Lưu Thu Thủy, Bùi Sỹ Tụng (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh, Nguyễn Thanh Bình (đồng Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Lê Thị Luận, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
6	Âm nhạc	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật, Trần Thị Kim Thăng, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
7	GDTC	Nguyễn Duy Quyết, Hồ Đắc Sơn (đồng Tổng Chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thu, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Duy Tuyền, Phạm Mai Vương.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
8	Mĩ thuật	Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (đồng Tổng Chủ biên) Trần Thị Biền (Chủ biên) Phạm Duy Anh - Bạch Ngọc Diệp Trần Thị Thu Trang - Bùi Quang Tuấn	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
9	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh	i-Learn Smart Start	Nhà XB-ĐHSP TP Hồ Chí Minh

		Tuyết Mai, Nguyễn Dương Hoài Thương.		
--	--	--------------------------------------	--	--

- Danh mục sách giáo khoa lớp 3

TT	Môn	Tác giả	Bộ sách	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Tập 1: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Hoàng Hòa Bình, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Trần Mạnh Hưởng. Tập 2: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Đỗ Thu Hà, Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga, Lê Hữu Tĩnh.	Cánh diều	NXB-ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh
2	Toán	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) - Lê Anh Vinh (Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
3	Tự nhiên và xã hội	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên),	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
4	Đạo đức	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên) - Trần Thành Nam (Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
5	Hoạt động trải nghiệm	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
6	Âm nhạc	Hoàng Long - Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng chủ biên),	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
7	Giáo dục thể chất	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
8	Mĩ thuật	Nguyễn Xuân Nghị (tổng chủ biên); Trần Thị Biền; Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng chủ biên); Phạm Duy Anh; Bạch Ngọc Diệp; Trần Thị Thu Trang	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
9	Công nghệ	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam

10	Tiếng Anh	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Thụy Uyên Sa.	i-Learn Smart Start	NXB -ĐH SP TP Hồ Chí Minh
11	Tin học	Nguyễn Chi Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng, Đặng Bích Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam

- Danh mục sách giáo khoa lớp 4

TT	Môn	Tác giả	Bộ sách	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Tập 1: Tổng chủ biên và Chủ biên: Nguyễn Minh Thuyết Tác giả: Chu Thị Thúy An, Phan Thị Hồ Điệp, Nguyễn Thị Bích Hà, Nguyễn Khánh Hà, Trần Mạnh Hương, Trần Bích Thủy Tập 2: Tổng chủ biên và Chủ biên: Nguyễn Minh Thuyết Tác giả: Hoàng Hòa Bình, Vũ Trọng Đồng, Đặng Kim Nga, Nguyễn Thị Tố Ninh, Đặng Thị Yến,	Cánh Diều	NXB-ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh
2	Toán	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quốc Hương, Bùi Bá Mạnh.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
3	LS&ĐL	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu	Kết nối tri thức	NXB GD Việt Nam

		Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương.	với cuộc sống	
4	Đạo đức	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
5	Khoa học	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Diệu Nga, Đào Thị Sen, Triệu Anh Trung.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
6	HĐTN	Lưu Thu Thủy (tổng chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
7	GDTC	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hồng Dương (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
8	Âm nhạc	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
9	Mĩ thuật	Đinh Gia Lê (tổng chủ biên), Trần Thị Biền, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng chủ biên), Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
10	Công nghệ	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đồng Huy Giới, Dương Giáng Thiên Hương, Bùi Thị	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam

		Thu Hương, Nguyễn Bích Thảo.		
11	Tin học	Nguyễn Chí Công (TCB); Hoàng Thị Mai (chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
12	Tiếng Anh 4	<i>Tổng chủ biên</i> : Võ Đại Phúc <i>Chủ biên</i> : Võ Đại Phúc	i-Learn Smart Start	NXB -ĐH SP TP Hồ Chí Minh

- Danh mục sách giáo khoa lớp 5, sử dụng từ năm học 2024-2025

TT	Tên sách	Tác giả	Bộ sách	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 5	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Chu Thị Thúy An, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Đỗ Thu Hà, Đặng Kim Nga	Cánh diều	Nhà XB ĐHSP thành phố HCM
2	Toán 5	Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GDVN
3	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GDVN
4	LS – DL 5	Nguyễn Minh Giang (Tổng chủ biên phần lịch sử), Đào Ngọc Hùng (Tổng chủ biên phần Địa lý)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GDVN
5	GDTC	Nguyễn Duy Quyết (Tổng chủ biên), Đỗ Mạnh Hùng (Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GDVN
6	Âm nhạc 5	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên), Đỗ Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GDVN
7	Mỹ thuật 5	Đinh Gia Lê (Tổng chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương, Trần Thị Biên (Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GDVN
8	HĐTN	Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GDVN

9	Khoa học	Vũ Huy Hùng (Tổng chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GDVN
10	Tiếng Anh 5 (i-Learn SmartStart)	Võ Đại Phúc (Tổng chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng chủ biên)	i-Learn Smart Start	Nhà XB ĐHSP thành phố HCM
11	Công nghệ	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GDVN
12	Tin học	Nguyễn Chí Công (Tổng chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GDVN

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, TRƯỜNG CHUẨN QG

TT	Số văn bản	Ngày	Cơ quan ban hành	Mức độ đạt
1	2156	21/6/2007	UBND Tỉnh Nghệ An	Mức độ 1
2	915/QĐ-SGD	31/8/2020	Sở GDĐT Nghệ An	Cấp độ 3
3	2996	04/9/2020	UBND Tỉnh Nghệ An	Mức độ 2

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Số liệu chung:

Khối	Tổng lớp	Số HS	Số HS học 2b/ngày	Bình quân HS/lớp	Nữ	Dân tộc	K.Tật
1	4	129	129	32.3	61	Kinh	
2	4	160	160	40	77	Kinh	
3	5	177	177	35.4	98	Kinh	1
4	5	178	178	35.6	99	Kinh	
5	4	149	149	37.3	74	Kinh	
Tổng	22	793	793	36	409		1

2. Kết quả học sinh

Khối	Tổng HS	Số HS hoàn thành chương trình lớp học/tiểu học	Số HS được lên lớp	Số HS không được lên lớp
1	129	126	126	03

2	160	159	159	01
3	177	177	177	0
4	178	177	177	01
5	149	149	149	0
Tổng	793	788	788	05

3.Đánh giá cuối năm học

1	Đánh giá KQ cuối năm	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1.1	Hoàn thành xuất sắc	61	47.3	69	43.1	53	29.9	68	38.2	60	40.3
1.2	Hoàn thành tốt	34	26.4	43	26.9	54	30.5	57	32	34	22.8
1.3	Hoàn thành	31	24	47	29.4	70	39.5	52	29.2	55	36.9
1.4	Chưa hoàn thành	3	2.3	1	0.6			1	0.6		
2	Khen thưởng cuối năm										
2.1	Học sinh xuất sắc	61	47.3	69	43.4	53	29.9	68	38.2	60	40.3
2.2	Học sinh tiêu biểu	34	26.4	43	26.9	54	30.5	57	32	34	22.8
2.3	Khen thưởng đột xuất									8	5.4

VI . KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

1. BÁO CÁO THU CHI TÀI CHÍNH NĂM HỌC 2024 -2025

T T	Diễn giải	Tổng tiền		
		Thu	Chi	Tồn
A	Phần thu			
	Số dư TM tháng 8/2024 chuyển qua			5.993.245
	Còn dư tiền gửi vận động tài trợ tại kho bạc			29.114.350
1	Thu ngân sách thường xuyên	6.131.256.020		
2	Thu vận động tài trợ	302.165.000		

3	Thu tiền trông xe đạp	12.312.000		
4	Thu tiền học tiếng anh tăng cường	61.860.000		
5	Thu tiền phô tô đề kiểm tra định kỳ cho HS	24.632.000		
6	Chế độ dạy thể dục của giáo viên	40.248.800		
7	Chế độ hộ nghèo của học sinh	19.548.000		
8	Tiền thưởng theo ND 73	154.934.000		
	Tổng cộng thu	6.782.063.415		
B	Phần chi			
1	Chi trả lương cho cán bộ giáo viên		4.540.785.307	
2	Chi nộp BHXH, BHYT, BHTN cho CBGV		761.522.000	
3	Chi cho công tác bảo vệ, lao công nấu nước		54.000.000	
4	Chi trả tiền điện thấp sáng		22.490.000	
5	Chi vật tư văn phòng phẩm, mua sắm công cụ dụng cụ văn phòng		68.316.000	
6	Chi mua sách báo tạp chí, mạng internet.		7.944.500	
7	Chi công tác phí khoán		9.000.000	
8	Chi mua sắm cơ sở vật chất, sửa chữa.		121.011.643	
9	Chi cho chuyên môn nghiệp vụ		92.112.200	
10	Chi tiếp khách hội nghị, các khoản khác.		29.023.013	
11	Chi phí học tập của học sinh		19.548.000	
12	Chi trả lương cho giáo viên hợp đồng		108.000.000	
13	Chuyển tiền phô tô đề kiểm tra của học sinh.		24.632.000	
14	Chi tiền thưởng cho các bộ giáo viên.		154.934.000	
15	Chi cho trung tâm dạy tiếng anh,		61.860.000	

	chi tổ chức lớp học....			
16	Chi nghỉ thôi việc		397.613.000	
17	Chi chế độ thể dục cho giáo viên		40.248.800	
	Cộng chi		5.994.415.820	269.022.652
	Còn dư chuyển qua năm học 2025 - 2026			5.358.602
	Còn dư tiền vận động tài trợ tại kho bạc			263.664.350
II	Kế hoạch thu chi tài chính năm học 2025 - 2026			
A	Phần thu			
	Số dư tháng 8/2025 chuyển qua			269.022.652
1	Thu ngân sách thường xuyên	6.200.000.000		
2	Thu vận động tài trợ	274.400.000		
3	Thu tiền trông xe đạp	12.420.000		
4	Thu tiền học tiếng anh tăng cường	70.000.000		
5	Thu tiền phô tô đề kiểm tra định kỳ cho HS	25.000.000		
6	Chế độ dạy thể dục của giáo viên	41.000.000		
7	Chế độ tiền thưởng năm học 2025-2026	323.000.000		
8	Chế độ hộ nghèo của học sinh	20.000.000		
	Tổng cộng thu	7.234.842.652		
B.	Phần chi			
1	Chi trả lương cho cán bộ giáo viên		5.478.542.652	
2	Chi nộp BHXH, BHYT, BHTN cho CBGV		800.000.000	
3	Chi cho công tác bảo vệ, lao công nấu nước		54.000.000	
4	Chi trả tiền điện thấp sáng		23.000.000	
5	Chi vật tư văn phòng phẩm, mua sắm công cụ dụng cụ văn phòng		70.000.000	

6	Chi mua sách báo tạp chí, mạng internet.		8.000.000	
7	Chi công tác phí khoán		15.300.000	
8	Chi mua sắm cơ sở vật chất, sửa chữa.			
9	Chi cho chuyên môn nghiệp vụ		93.000.000	
10	Chi tiếp khách hội nghị, các khoản khác.		30.000.000	
11	Chi phí học tập của học sinh		20.000.000	
12	Chi trả lương cho giáo viên hợp đồng		180.000.000	
13	Chuyển tiền phô tô đề kiểm tra của học sinh.		25.000.000	
14	Chi tiền thưởng cho các bộ giáo viên.		323.000.000	
15	Chi cho trung tâm dạy tiếng anh		70.000.000	
16	Chi chế độ thể dục cho giáo viên		45.000.000	
	Cộng chi	7.234.842.652	7.234.842.652	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Thầy cô luôn tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục. Chất lượng học tập của học sinh ngày càng được nâng lên, không có học sinh bỏ học hay ngồi nhầm lớp. Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân.

Năm học 2024 – 2025 trường có 3 GV đạt GVG cấp Huyện; 19 lao động tiên tiến; 10 chiến sỹ thi đua cơ sở; 01 GV được Chủ tịch Huyện tặng giấy khen; 01 GV đề nghị UBND Tỉnh tặng bằng khen; Trường được công nhận tập thể LĐTĐ

Liên Đội được công nhận liên đội xuất sắc.

** Đánh giá chất lượng qua các kỳ thi :*

+Trạng nguyên TV: 27 em đạt trường; 18 em đạt huyện, 09 em đạt tỉnh.

+Đấu trường toán học – Vioedu cấp trường 57 em, Cấp Huyện 11 em, , cấp tỉnh 7 em.

+Đấu trường vioedu T.Anh cấp Tỉnh 01; Huyện 02; Trường 08 em

+IOE cấp Quốc Gia: 02 em; Cấp Tỉnh : 05 em; Cấp Huyện : 08 em; cấp trường: 04 em

+Giao lưu CLB Văn - Toán : Xếp thứ 3 đồng đội ; Cá nhân (1 giải nhất, 1 giải 3 và 4 giải khuyến khích)

+Tin học trẻ Huyện : 1 giải 3

+Thi “ Toán Quốc tế Big Bay Bei”: 01 giải Đồng

+ TOEFL PRIMARY CHALLENGE: 2 (2 em A2)

+ Thi “ Sáng kiến đảm bảo trật tự trường học về phòng ngừa bạo lực học đường và lao động trẻ em” cấp Huyện: 01 em (Giải khuyến khích)

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c)
- Đăng cổng TTĐT
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG



Cao Thị Thủy